

III. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước

1. Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với trường hợp cấp mới: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy xác nhận 30 ngày, thương nhân tiếp tục kinh doanh phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ của thương nhân được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng

dầu (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh;

+ Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu (kèm theo các tài liệu chứng minh);

+ Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân (kèm theo các tài liệu chứng minh);

+ Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân có trụ sở chính và có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp;

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 7 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 8 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh

doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên;

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên;

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó;

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HỒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽¹⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽²⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /QĐ-...

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽³⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾;

Căn cứ Nghị định số...../2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của.....⁽⁴⁾;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....⁽⁴⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại: số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁶⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương⁽¹⁾/Giám đốc Sở Công Thương⁽²⁾./

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
- Bộ Công Thương (b/c)⁽²⁾;
- Sở Công Thương...^{(1),(2)};
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁷⁾

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Trường hợp Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận.
- (2): Trường hợp Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận.
- (3): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương/Sở Công Thương.
- (4): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
- (5): Tên đơn vị trình hồ sơ.
- (6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
- (7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

2. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu);

+ Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân có trụ sở chính và có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 7 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 8 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên;

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên;

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó;

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..... , ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HỒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽¹⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽²⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /QĐ-...

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽³⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾;

Căn cứ Nghị định số...../2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của.....⁽⁴⁾;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....⁽⁴⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại: số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁶⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương⁽¹⁾/Giám đốc Sở Công Thương⁽²⁾./

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
- Bộ Công Thương (b/c)⁽²⁾;
- Sở Công Thương...^{(1),(2)};
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁷⁾

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Trường hợp Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận.
- (2): Trường hợp Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận.
- (3): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương/Sở Công Thương.
- (4): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
- (5): Tên đơn vị trình hồ sơ.
- (6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
- (7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

3. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy xác nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân có trụ sở chính và có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 7 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 8 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép

thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..... , ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾ xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HỒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)**** Chú thích:**

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽¹⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về ⁽²⁾ khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /QĐ-...

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽³⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương⁽¹⁾ / Sở Công Thương⁽²⁾;

Căn cứ Nghị định số...../2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của.....⁽⁴⁾;

Theo đề nghị của⁽⁵⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....⁽⁴⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại: số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽⁴⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁶⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương⁽¹⁾/Giám đốc Sở Công Thương⁽²⁾./

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
- Bộ Công Thương (b/c)⁽²⁾;
- Sở Công Thương...^{(1),(2)};
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁷⁾

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Trường hợp Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận.
- (2): Trường hợp Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận.
- (3): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương/Sở Công Thương.
- (4): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
- (5): Tên đơn vị trình hồ sơ.
- (6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
- (7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

4. Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với trường hợp cấp mới: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy xác nhận 30 ngày, thương nhân tiếp tục kinh doanh phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ của thương nhân được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo

mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh;

+ Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu (kèm theo các tài liệu chứng minh);

+ Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân có trụ sở chính và có hệ thống từ hai (02) cửa hàng bán lẻ xăng dầu trở lên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 9 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 10 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)**** Chú thích:**

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /QĐ-...

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽²⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương...⁽¹⁾;

Căn cứ Nghị định số.../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của.....⁽³⁾;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....⁽³⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại: số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....⁽⁵⁾

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁶⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁷⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.
- (2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.
- (3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
- (4): Tên đơn vị trình hồ sơ.
- (5): Sử dụng trong trường hợp đại lý hoạt động trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trở lên.
- (6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
- (7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

5. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu);

+ Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân có trụ sở chính và có hệ thống từ hai (02) cửa hàng bán lẻ xăng dầu trở lên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 9 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 10 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)**** Chú thích:**

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /QĐ-...

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽²⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương...⁽¹⁾;

Căn cứ Nghị định số.../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của.....⁽³⁾;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....⁽³⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại: số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....⁽⁵⁾

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁶⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁷⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.
- (2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.
- (3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
- (4): Tên đơn vị trình hồ sơ.
- (5): Sử dụng trong trường hợp đại lý hoạt động trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trở lên.
- (6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
- (7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

6. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy xác nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân có trụ sở chính và có hệ thống từ hai (02) cửa hàng bán lẻ xăng dầu trở lên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 9 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 10 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;

lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

Mẫu số 9

TÊN DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.... do... cấp ngày.... tháng... năm...

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số .../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP*(Ký tên và đóng dấu)**** Chú thích:**

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /QĐ-...

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...
Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽²⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương...⁽¹⁾;

Căn cứ Nghị định số.../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của.....⁽³⁾;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....⁽³⁾

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại: số Fax:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....⁽⁵⁾

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁶⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽⁴⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁷⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.
- (2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.
- (3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
- (4): Tên đơn vị trình hồ sơ.
- (5): Sử dụng trong trường hợp đại lý hoạt động trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trở lên.
- (6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
- (7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

7. Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với trường hợp cấp mới: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 ngày, thương nhân tiếp tục kinh doanh phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ của thương nhân được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

(theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

+ Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu (theo mẫu);

+ Tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

+ Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 3 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Bảng kê trang thiết bị cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu;

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 4 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

**BẢNG KÊ TRẠNG THIẾT BỊ
CỦA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Địa chỉ cửa hàng xăng dầu:.....

Trực thuộc doanh nghiệp:

I. THIẾT BỊ CHỨA, THU HỒI VÀ BÁN XĂNG DẦU:

Số TT	Tên trang thiết bị	Số lượng (cái)	Đặc điểm (chủng loại, dung tích tính m3)
1	Bể chứa xăng dầu: - Bể chứa đặt ngầm - Bể chứa đặt nổi		
2	Cột bơm xăng dầu		
3	Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu		
4	Hệ thống đường ống công nghệ: - Dừng riêng cho từng cột đo xăng dầu - Dừng chung cho nhiều cột đo xăng dầu		

Bể chứa xăng dầu có lắp họng nạp kín và van thở:

Có Không có Có nhưng không đầy đủ

II. THIẾT BỊ PHÒNG CHỐNG CHÁY, NỔ:

1. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy (đánh dấu X vào ô thích hợp):

1.1. Nội quy phòng cháy chữa cháy, tiêu lệnh biển cấm lửa:

- Nội quy phòng cháy chữa cháy: Có Không có
- Tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy: Có Không có
- Biển cấm lửa: Có Không có

1.2. Hệ thống báo cháy, chữa cháy:

- 1.2.1 Hệ thống báo cháy tự động Có Không có
- 1.2.2 Hệ thống chữa cháy tự động Có Không có
- 1.2.3 Hệ thống chữa cháy bán tự động Có Không có
- 1.2.4 Phương tiện chữa cháy bằng tay Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

1.3. Có lắp thiết bị ngăn lửa tại những vị trí sau:

- Miệng ống thông khí nối với van thở của bể chứa xăng, dầu:

Có Không có Có nhưng không đầy đủ

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Van thở của bể chứa các loại sản phẩm khác (nếu có):

Có Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

1.4. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu:

S T T	Tên hạng mục của cửa hàng	Bình bột (cái)		Cát (m ³)	Xăng (cái)	Chăn sợi (Cái)	Phuy hoặc bể nước 200 lít (cái)	Ghi chú (nếu không có ghi cột này)
		≥ 25 kg	≥ 4 kg					
1	Cụm bể chứa XD							
2	Nơi nạp xăng dầu vào bể chứa	----		---	---			
3	Cột bơm xăng dầu	----		---	---			
4	Nơi tra xăng dầu	----		---	---	---	---	
5	Nơi bán dầu nhớt và các sản phẩm khác	----		---	---			
6	Phòng giao dịch bán hàng	---		---	---	---	---	
7	Phòng bảo vệ	---		---	---	---	---	
8	Máy phát điện, trạm biến thế		---	---	---	---	---	
9	Các dịch vụ khác	---		---	---			

Chú thích: Thương nhân không kê khai những ô có ký hiệu (---)

1.5. Trong trường hợp sử dụng máy phát điện, thương nhân có lắp bộ dập tàn lửa và bọc cách nhiệt cho ống khói của máy nổ: Có Không có

1.6. Trường hợp của hàng xăng dầu có bán khí đốt hóa lỏng (gas) chung trong khu vực kinh doanh xăng dầu, yêu cầu trang thiết bị chữa cháy tại cửa hàng gas (tối thiểu):

- 01 bình chữa cháy CO₂ loại 5 kg: Có Không có
- 02 bình chữa cháy bằng bột loại 8 kg: Có Không có
- 02 bao tải gai hoặc chăn chiên: Có Không có
- 1 thùng nước 20 lít: Có Không có
- 01 chậu xà phòng 02 lít: Có Không có

1. Lắp đặt thiết bị điện phòng nổ tại những khu vực sau:

- Khu vực bể chứa xăng dầu, hòng nạp, van thở:

Có Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Khu vực cột bơm: Có Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Nơi chứa và bán dầu mỡ nhờn trong nhà: Có Không có
Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

III. THIẾT BỊ CHỐNG SÉT VÀ NỔ ĐẤT:

1. Thiết bị chống sét:

1.1. Lắp đặt thiết bị chống sét đánh thẳng cho những khu vực sau:

- Khu bể chứa xăng dầu và van thở (nếu bể chứa đặt nổi hoặc khi van thở đặt cao mà không nằm trong vùng bảo vệ chống sét của các công trình cao xung quanh):

Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Các hạng mục xây dựng khác của cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu (gian tra dầu mỡ, rửa xe, để máy phát điện..):

Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

1.2. Lắp đặt thiết bị nối đất chống sét cảm ứng cho bể chứa xăng dầu:

Có Không có

2. Lắp đặt thiết bị nối đất chống tĩnh điện:

- Cho bể chứa xăng dầu: Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Tại vị trí nạp xăng dầu (để nối đất cho phương tiện nạp xăng dầu vào bể chứa):

Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

3. Lắp đặt thiết bị nối đất an toàn cho tất cả phần kim loại không mang điện của các thiết bị điện và cột bơm: Có Không có

IV. HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG:

1. Nguồn nước:

- Công cộng: Có Không có

- Nước ngầm: (tự khai thác): Có Không có

2. Hệ thống xử lý và thải nước thải nhiễm xăng dầu: Có Không có

Chi tiết:.....

Chúng tôi cam kết những nội dung trên HỒAn toàn đúng sự thực và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản kê khai này./.

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽¹⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của.....⁽²⁾,

Theo đề nghị của⁽³⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:.....⁽²⁾

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....do...cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽²⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định

số...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁴⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽²⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁵⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(3): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(4): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(5): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

(Mặt sau Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH**

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
- Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số /2014/NĐ-CP ngày....tháng....năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.

4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.

5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.

7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.

8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.

9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

8. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu);

+ Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 3 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 4 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽¹⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của.....⁽²⁾,

Theo đề nghị của⁽³⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:.....⁽²⁾

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....do...cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽²⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định

số...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁴⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽²⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁵⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(3): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(4): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(5): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

(Mặt sau Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH**

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
- Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số /2014/NĐ-CP ngày....tháng....năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.

4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.

5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.

7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.

8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.

9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

9. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; Trường hợp không cấp Giấy Chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 3 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP);

- Bản kê trang thiết bị cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 4 - Nghị định 83/2014/NĐ-CP)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của

Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu;

- Thông tư số 29/2007/TT-BKHHCN ngày 25/12/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn điều kiện bảo đảm chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007 của UBND TP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/05/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. về việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ

Điện thoại:..... số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HỒAN toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng.

**BẢNG KÊ TRANG THIẾT BỊ
CỦA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Địa chỉ cửa hàng xăng dầu:.....

Trực thuộc doanh nghiệp:

I. THIẾT BỊ CHỨA, THU HỒI VÀ BÁN XĂNG DẦU:

Số TT	Tên trang thiết bị	Số lượng (cái)	Đặc điểm (chủng loại, dung tích tính m3)
1	Bể chứa xăng dầu: - Bể chứa đặt ngầm - Bể chứa đặt nổi		
2	Cột bơm xăng dầu		
3	Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu		
4	Hệ thống đường ống công nghệ: - Dùng riêng cho từng cột đo xăng dầu - Dùng chung cho nhiều cột đo xăng dầu		

Bể chứa xăng dầu có lắp họng nạp kín và van thở:

Có Không có Có nhưng không đầy đủ

II. THIẾT BỊ PHÒNG CHỐNG CHÁY, NỔ:

1. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy (đánh dấu X vào ô thích hợp):

1.1. Nội quy phòng cháy chữa cháy, tiêu lệnh biển cấm lửa:

- Nội quy phòng cháy chữa cháy: Có Không có

- Tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy: Có Không có

- Biển cấm lửa: Có Không có

1.2. Hệ thống báo cháy, chữa cháy:

1.2.1 Hệ thống báo cháy tự động Có Không có

1.2.2 Hệ thống chữa cháy tự động Có Không có

1.2.3 Hệ thống chữa cháy bán tự động Có Không có

1.2.4 Phương tiện chữa cháy bằng tay Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

1.3. Có lắp thiết bị ngăn lửa tại những vị trí sau:

- Miệng ống thông khí nối với van thở của bể chứa xăng, dầu:

Có Không có Có nhưng không đầy đủ

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Van thở của bể chứa các loại sản phẩm khác (nếu có):

Có Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

1.4. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy ban đầu:

S T T	Tên hạng mục của cửa hàng	Bình bột (cái)		Cát (m ³)	Xèng (cái)	Chăn sợi Cái)	Phuy hoặc bể nước 200 lít (cái)	Ghi chú (nếu không có ghi cột này)
		≥ 25 kg	≥ 4 kg					
1	Cụm bể chứa XD							
2	Nơi nạp xăng dầu vào bể chứa	----		---	---			
3	Cột bơm xăng dầu	----		---	---			
4	Nơi tra xăng dầu	----		---	---	---	---	
5	Nơi bán dầu nhớt và các sản phẩm khác	----		---	---			
6	Phòng giao dịch bán hàng	---		---	---	---	---	
7	Phòng bảo vệ	---		---	---	---	---	
8	Máy phát điện, trạm biến thế		---	---	---	---	---	
9	Các dịch vụ khác	---		---	---			

Chú thích: Thương nhân không kê khai những ô có ký hiệu (---)

1.5. Trong trường hợp sử dụng máy phát điện, thương nhân có lắp bộ dập tàn lửa và bọc cách nhiệt cho ống khói của máy nổ: Có Không có

1.6. Trường hợp cửa hàng xăng dầu có bán khí đốt hóa lỏng (gas) chung trong khu vực kinh doanh xăng dầu, yêu cầu trang thiết bị chữa cháy tại cửa hàng gas (tối thiểu):

- 01 bình chữa cháy CO₂ loại 5 kg: Có Không có
- 02 bình chữa cháy bằng bột loại 8 kg: Có Không có
- 02 bao tải gai hoặc chăn chiên: Có Không có
- 1 thùng nước 20 lít: Có Không có
- 01 chậu xà phòng 02 lít: Có Không có

2. Lắp đặt thiết bị điện phòng nổ tại những khu vực sau:

- Khu vực bể chứa xăng dầu, hòng nạp, van thở:

Có Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Khu vực cột bơm: Có Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Nơi chứa và bán dầu mỡ nhớt trong nhà: Có Không có

Số lượng, đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

III. THIẾT BỊ CHỐNG SÉT VÀ NỔ ĐẤT:

2. Thiết bị chống sét:

1.1. Lắp đặt thiết bị chống sét đánh thẳng cho những khu vực sau:

- Khu bể chứa xăng dầu và van thở (nếu bể chứa đặt nổi hoặc khi van thở đặt cao mà không nằm trong vùng bảo vệ chống sét của các công trình cao xung quanh):

Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Các hạng mục xây dựng khác của cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu (gian tra dầu mỡ, rửa xe, để máy phát điện..):

Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

1.2. Lắp đặt thiết bị nối đất chống sét cảm ứng cho bể chứa xăng dầu:

Có Không có

2. Lắp đặt thiết bị nối đất chống tĩnh điện:

- Cho bể chứa xăng dầu: Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

- Tại vị trí nạp xăng dầu (để nối đất cho phương tiện nạp xăng dầu vào bể chứa):

Có Không có

Đặc điểm thiết bị (nếu có):.....

3. Lắp đặt thiết bị nối đất an toàn cho tất cả phần kim loại không mang điện của các thiết bị điện và cột bơm: Có Không có

IV. HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG:

1. Nguồn nước:

- Công cộng: Có Không có

- Nước ngầm: (tự khai thác): Có Không có

2. Hệ thống xử lý và thải nước thải nhiễm xăng dầu: Có Không có

Chi tiết:.....

Chúng tôi cam kết những nội dung trên HỒ An toàn đúng sự thực và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản kê khai này./.

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...

Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ⁽¹⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của.....⁽²⁾,

Theo đề nghị của⁽³⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:.....⁽²⁾

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....do...cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....do...cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Điều 2.⁽²⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định

số...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày tháng năm; ⁽⁴⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽²⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- ...;
- Lưu: VT,...⁽⁵⁾

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(3): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(4): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(5): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

(Mặt sau Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH**

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
 - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
 - Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
 - Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.
2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số /2014/NĐ-CP ngày....tháng....năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.
4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.
5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.
7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.
8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.
9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

10. Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với trường hợp cấp mới: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, thương nhân tiếp tục kinh doanh phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ của thương nhân được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy phép, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

+ Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

- Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
- Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá;

+ Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;
- Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.

+ Bảng kê danh sách thương nhân, đính kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;

+ Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);

+ Hồ sơ về năng lực tài chính: Giấy xác nhận của ngân hàng;

+ Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:

- Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
- Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu

điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ thương nhân lưu.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 21 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (Phụ lục 25 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 22 - Thông tư 21/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục 21*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:(2)

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....(3)

....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin HÒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 25*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÃN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT**VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN
VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên thương nhân :.....;
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
 6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
-(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và HỒ AN toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 22

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(3)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:.....Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứngàytháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

- Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông

tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan

11. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy phép, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 48 - Thông tư 21/2013/TT-BCT).

- Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 49 - Thông tư 21/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục 48*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... , ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(1)....
...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
 Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
(2)
- Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố
10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:
 a) Đề nghị sửa đổi:
 Thông tin cũ:.....
 Thông tin mới:.....(3)
- b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin HÒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 49*(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày...tháng...năm 20...

GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*Căn cứ(1);**Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương cấp cho..... (3);**Căn cứ Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ) số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương cấp cho..... (3) (nếu đã có);**Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);**Theo đề nghị của(4),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số...(2)...như sau(5)**Điều 2.** Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá số(2) không thay đổi**Điều 3.** Trách nhiệm thực hiện*.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.*

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-(3);
-(6);
-(7);
- Lưu: VT,(4).

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Ghi rõ số Giấy phép đã được cấp
- (3): Tên thương nhân
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung
- (6): Tên thành phố (tỉnh) nơi thương nhân xin cấp sửa đổi, bổ sung
- (7): Tên các tổ chức có liên quan.

12. Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Trường hợp không cấp Giấy phép, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo

mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp giấy phép: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 54 - Thông tư 21/2013/TT-BCT);

- Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 55 - Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục 54*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)***TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... , ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ***(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Sở Công Thương...

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do(1).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin HÒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 55*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Cấp lại lần thứ

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*Căn cứ*(2);*Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;**Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....*(3);*Theo đề nghị của(4),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(3)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(5)

Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép (7)

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(5);
- Lưu: VT, ...(4).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có)
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Thời hạn của Giấy phép là thời hạn đã được ghi trong Giấy phép đã được cấp lần đầu.

13. Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với trường hợp cấp mới: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, thương nhân tiếp tục kinh doanh phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ của thương nhân được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu Thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu; Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

+ Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn.

+ Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

+ Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

+ Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

+ Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

+ Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

+ Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/trường hợp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Phụ lục 29 - Thông tư 60/2014/TT-BCT);

- Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Phụ lục 30 - Thông tư 60/2014/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m³ trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục 29*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:⁽³⁾Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:⁽³⁾

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại Thành phố Hồ Chí Minh

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin HÒAN toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:⁽²⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...⁽³⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.⁽⁴⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

Phụ lục 30*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép.....(3)

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:(5).... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:.....(6)

Được phép mua các loại sản phẩm rượu:(5).... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:.....(6)

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố.....
.....(1)

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....(7)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số

94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(6);
- Lưu: VT,(4,8).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh (thành phố) doanh nghiệp được phép kinh doanh sản phẩm rượu.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu.
- (7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- (8): Tên các tổ chức có liên quan.

14. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi các nội dung Giấy phép kinh doanh phân phối, bán buôn sản phẩm rượu; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu Thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu; Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh

nghiệp.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...) (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/trường hợp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Phụ lục 33 - Thông tư 60/2014/TT-BCT);

- Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ ...) (Phụ lục 36 - Thông tư 60/2014/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m³ trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá;

Phụ lục 33*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: / **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
 KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do Sở Công Thương cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh⁽²⁾ sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây*):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

1. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾ của⁽⁴⁾ sản phẩm rượu có tên sau:⁽⁵⁾

Được phép tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố⁽⁶⁾

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾ của⁽⁴⁾ sản phẩm rượu có tên sau:⁽⁵⁾

Được phép tổ chức⁽²⁾ sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố⁽⁶⁾

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung:

(7)

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin HỒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2) Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

(5): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

(6): Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố.

(7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

Phụ lục 36*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ.....)
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Căn cứ Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương...(6)... cấp cho(3);

Căn cứ Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (cấp sửa đổi, bổ sung lần) số...(2)...ngày ... tháng nămdo Sở Công Thương...(6)... cấp cho(3) (nếu đã có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số...(2)...như sau**

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định khác tại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số(2) không thay đổi**Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính

phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(6)
-(7);
- Lưu: VT,(4,7).

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Ghi rõ Số Giấy phép đã được cấp.
- (3): Tên thương nhân.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (5): Nội dung sửa đổi, bổ sung.
- (6): Tên thành phố (tỉnh) nơi doanh nghiệp xin cấp sửa đổi, bổ sung.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan.

15 Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy, thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cho người nộp HỒAn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu Thương nhân bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn rượu; Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn rượu (theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn rượu (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Cấp lại lần thứ ...) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí Giấy phép: 200.000 đồng/trường hợp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn rượu (Phụ lục 34 - Thông tư 60/2014/TT-BCT);

- Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Cấp lại lần thứ ...) (Phụ lục 39 - Thông tư 60/2014/TT-BCT)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục 34*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm.....***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU***(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do Sở Công Thương cấp.Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do Sở Công Thương cấp (nếu có).Doanh nghiệp đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh⁽²⁾ sản phẩm rượu, với lý do⁽³⁾

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin HỒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người

đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)***Chú thích:**⁽²⁾: Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.⁽³⁾: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

Phụ lục 39*(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm ...

GIẤY PHÉP KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU
(Cấp lại lần thứ.....)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG*Căn cứ(2);**Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Căn cứ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;**Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số.....ngày ... tháng năm của.....(3);**Theo đề nghị của(4),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép.....(3)

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm....., thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:(5).... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....(6)

Được phép mua các loại sản phẩm rượu:(5).... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....(6)

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố
.....(1)

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....(7)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm..../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (3);
-(6);
- Lưu: VT,(4,8).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh (thành phố) doanh nghiệp được phép kinh doanh sản phẩm rượu.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình.
- (5): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu.
- (7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.
- (8): Tên các tổ chức có liên quan.

16. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và HOÀN thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (theo mẫu).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

+ Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào chai phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

+ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của trạm nạp.

+ Bản sao các quy trình: nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

f) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (Phụ lục số 07 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (Phụ lục 08 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trạm nạp LPG vào chai phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường;

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Thuộc sở hữu của thương nhân là thương nhân kinh doanh LPG đầu mối;

- Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;

- Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và có nguy cơ gây mất an toàn được kiểm định theo quy định;

- Có đầy đủ các quy trình: Nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 07
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG VÀO CHAI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....⁽¹⁾

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Nhãn hiệu hàng hoá:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAN toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày...tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Phụ lục số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO CHAI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Nhãn hiệu hàng hoá:

Thuộc sở hữu của thương nhân:.....⁽¹⁾

- Tên giao dịch đối ngoại:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế:.....

- Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện số... do... cấp ngày... tháng... năm...⁽³⁾

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai có giá trị đến hết ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3): Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

17. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và HỒAn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu).

+ Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào

chai (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục 19 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (Phụ lục 08 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 19

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG VÀO CHAI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế :

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAN toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày...tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Phụ lục số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO CHAI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Nhãn hiệu hàng hoá:

Thuộc sở hữu của thương nhân:.....⁽¹⁾

- Tên giao dịch đối ngoại:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế:.....

- Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện số... do... cấp ngày... tháng... năm...⁽³⁾

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai có giá trị đến hết ngày tháng năm; thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3): Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

18. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trường hợp thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và HỒAn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu).

+ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

+ Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục 19 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (Phụ lục 08 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 19
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG VÀO CHAI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế :

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HỒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày...tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Phụ lục số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO CHAI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Nhãn hiệu hàng hoá:

Thuộc sở hữu của thương nhân:.....⁽¹⁾

- Tên giao dịch đối ngoại:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế:.....

- Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện số... do... cấp ngày... tháng... năm...⁽³⁾

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai có giá trị đến hết ngày

..... tháng năm; thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3): Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

19. Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trước 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết thời hạn hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và HỒAn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu).

+ Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp
- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục 19 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (Phụ lục 08 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 19
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIA HẠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG VÀO CHAI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế :

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HỒAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Phụ lục số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO CHAI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Nhãn hiệu hàng hoá:

Thuộc sở hữu của thương nhân:.....⁽¹⁾

- Tên giao dịch đối ngoại:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Mã số thuế:.....

- Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện số... do... cấp ngày... tháng... năm...⁽³⁾

Đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai có giá trị đến hết ngày

..... tháng năm; thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (3): Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

20. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và Hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (theo mẫu);

+ Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

+ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa

cháy.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào phương tiện vận tải.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.

Lưu ý: Trường hợp thương nhân là đại lý kinh doanh LPG đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải thứ hai trở lên phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (Phụ lục số 09 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (Phụ lục 10 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường;

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

- Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phải thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc Tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối và có máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào phương tiện vận tải đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 09
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒA toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....⁽¹⁾

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:... do... cấp ngày.... tháng.... năm

- Mã số thuế:.....

Đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

21. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và HỒAn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);

+ Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí: Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục 19 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (Phụ lục 10 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 19**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....⁽¹⁾

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.. do...cấp ngày.... tháng.... năm

- Mã số thuế:.....

Đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày tháng năm; thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

22. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và Hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);

+ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

+ Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ

hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

- Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục 19 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (Phụ lục 10 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá

Phụ lục số 19
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAN toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày...tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....⁽¹⁾

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.. do...cấp ngày.... tháng.... năm

- Mã số thuế:.....

Đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày tháng năm; thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1): Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- (2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

23. Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết thời hạn hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và HỒAn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp gia hạn Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu);

+ Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.
- Lệ phí cấp Giấy xác nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục 19 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải (Phụ lục 10 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ Điều kiện chỉ được gia hạn 01 lần có thời hạn hiệu lực là 05 (năm) năm.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.
- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.
- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 19**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN*(Ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NẠP LPG VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

Tên trạm nạp:

Địa chỉ trạm nạp:

Điện thoại: Fax:

Thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....⁽¹⁾

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: Fax:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.. do...cấp ngày.... tháng.... năm

- Mã số thuế:.....

Đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải có giá trị đến hết ngày tháng năm; thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

24. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và Hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG (theo mẫu);

+ Tài liệu chứng minh trạm cấp LPG phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

+ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ

điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.

Lưu ý: Trường hợp thương nhân là đại lý kinh doanh LPG đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG cho trạm cấp LPG thứ hai trở lên phải bổ sung Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG (Phụ lục 11 - Thông tư 03/2016/TT-BCT);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG (Phụ lục 12 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trạm nạp LPG vào chai phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng;

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường;

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Thuộc sở hữu của thương nhân là thương nhân kinh doanh LPG đầu mối;

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ

Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá

Phụ lục số 11
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm

Mã số thuế:

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm cấp:

Địa chỉ trạm cấp:

Điện thoại: Fax:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAN toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục số 12

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG

Tên trạm cấp:

Địa chỉ trạm cấp:

Điện thoại: Fax:

Thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....⁽¹⁾

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.. do...cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện cấp LPG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(2): Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

25. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng; Thương nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương (Số 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định cấp Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn thương nhân bổ sung và HỒAn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG; Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 4: Thương nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Công Thương hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Công Thương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (theo mẫu).

+ Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

h) Phí và lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000 đồng/ giấy/lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Phụ lục 19 - Thông tư 03/2016/TT-BCT)

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG (Phụ lục 12 - Thông tư 03/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 03 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Phụ lục số 19
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin HÒAAn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục số 12

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

Số: /GCNĐĐK-SCT

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG của.....⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG

Tên trạm cấp:

Địa chỉ trạm cấp:

Điện thoại: Fax:

Thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....⁽¹⁾

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.. do...cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện cấp LPG.

Điều 2......⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG có giá trị đến hết ngày tháng năm; thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG số/GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- ...;
- Lưu: VT, ⁽²⁾...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

⁽¹⁾: Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽²⁾: Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

(Xem tiếp Công báo số 155+156)